

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2026/HS-ST
Ngày 05 – 5 – 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - VĨNH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Phương
Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Thành Tam.
- Ông Nguyễn Thành Luân.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa:**
Ông Huỳnh Văn Nhân – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2026/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Diệp Văn Đ, sinh ngày 24/11/1981 tại tỉnh Cà Mau; nơi thường trú: ấp T, xã T, tỉnh Cà Mau; nơi ở hiện tại: Phòng M, số nhà H đường T, Khu phố F, phường M, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Diệp Văn P và bà Trần Thị M; vợ Hồ Thị T và 03 người con (lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2018).

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/8/2025 đến nay – có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa chỉ định cho bị cáo:** Ông Trần Quang Huy C – Luật sư Công ty L, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh V; địa chỉ: C P, phường P, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- **Người đại diện hợp pháp của bị cáo:**

1/ Bà Diệp Thị Liễu H, sinh năm 1972; nơi cư trú: ấp T, xã T, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2/ Bà Diệp Thị Hồng S, sinh năm 1974; nơi cư trú: ấp X, phường Đ, thành phố Cần Thơ (có mặt).

- Bị hại: Ông Nguyễn Hữu D, sinh năm 1986; nơi cư trú: ấp B, xã B, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị Cẩm T1, sinh năm 1988; nơi cư trú: 296/2 ấp P, xã P, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 20 phút ngày 17/8/2025, bị cáo Diệp Văn Đ đi bộ từ nhà trọ thuộc phường T, tỉnh Vĩnh Long đến ấp A, xã L, tỉnh Vĩnh Long tìm nhà ông H1 chơi nhưng không gặp nên Đ đi về. Trên đường về khi đi qua khu vực nhà ông Nguyễn Hữu D, sinh năm 1986; nơi cư trú: ấp B, xã B, tỉnh Vĩnh Long thì Đ nhìn thấy trong nhà ông D có đậu 01 xe ô tô tải biển số 71H-028.10 nhưng không có người trông coi nên Đ nảy sinh ý định lấy trộm xe tải của ông D. Để thực hiện ý định, Đ đi đến cửa rào lưới B40 và thấy cửa không khóa nên Đ mở cửa đi vào. Sau khi quan sát xung quanh không có ai và nhìn thấy trên xe có gắn chìa khóa nên Đ mở khóa xe và điều khiển xe chạy về hướng UBND xã B, tỉnh Vĩnh Long nhưng đến khu vực đèn tín hiệu giao thông thuộc ấp A, xã L, tỉnh Vĩnh Long thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng tang vật.

Vật chứng, đồ vật thu giữ gồm:

- 01 (một) chiếc xe tải ô tô biển số 71H-028.10;
- 01 (một) cây trúc có quấn băng keo màu đen;
- 01 (một) cái áo thun tay dài màu đen, 01 (một) đoạn camera.

Theo Kết luận định giá tài sản số: 338/KL-HDDGTS ngày 03/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự tỉnh Vĩnh Long kết luận chiếc xe ô tô tải biển số 71H-028.10 (hiệu HINO) của ông D bị lấy trộm có giá trị là 580.000.000 đồng.

Theo Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 464/KLGD, ngày 09/12/2025 của Trung tâm P1 kết luận: Tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản xảy ra ngày 17/8/2025 và hiện tại (tại thời điểm giám định). Đang sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, do giai đoạn bệnh thuyên giảm.

- Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Hữu D đã nhận lại xe nên không yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số: 26/CT-VKSVLG-P1 ngày 26/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Diệp Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Diệp Văn Đ thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan.

Bị cáo Đ khai nhận, khoảng 22 giờ 20 phút ngày 17/8/2025, tại ấp B, xã B, tỉnh Vĩnh Long bị cáo Đ có lấy trộm của ông Nguyễn Hữu D chiếc xe ô tô tải biển số 71H-028.10 trị giá là 580.000.000 đồng. Bị cáo biết bị cáo vi phạm pháp luật, vô cùng ăn năn hối cải, xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Đối với bị hại Nguyễn Hữu D đã nhận lại xe ô tô tải biển số 71H-028.10, không có yêu cầu gì thêm. Xét thấy, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt theo thủ tục chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Vĩnh Long trình bày luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo Diệp Văn Đ theo tội danh và Điều luật đã nêu trong cáo trạng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Diệp Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo cụ thể như sau:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; Điều 38; điểm s, q khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Diệp Văn Đ từ 07 năm đến 08 năm tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông D không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xét.

Về án phí: Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Ông Trần Quang Huy C bào chữa chỉ định cho bị cáo Diệp Văn Đ1 trình bày quan điểm bảo vệ và đề nghị: Luật sư thống nhất hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết bị cáo sai, bị cáo ăn năn hối hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo để bị cáo về làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản sự việc cùng các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, qua đó xác định: Vào khoảng 22 giờ 20 phút ngày 17/8/2025, tại ấp B, xã B, tỉnh Vĩnh Long

bị cáo Diệp Văn Đ có hành vi lén lút lấy trộm của ông Nguyễn Hữu D chiếc xe ô tô tải biển số 71H-028.10 trị giá là 580.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Diệp Văn Đ đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Diệp Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu về an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ sức khỏe để lao động tạo ra của cải nuôi sống bản thân và gia đình, trái lại bị cáo không lo chí thú làm ăn mà có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác nhằm mục đích vun vén cho quyền lợi cá nhân, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cho thấy hành vi của bị cáo là xem thường tài sản của người khác và xem thường sự trừng phạt của pháp luật, nên cần phải xử lý nghiêm minh nhằm răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của mình nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại s, q khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét lời đề nghị của vị Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Xét lời bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe ô tô tải biển kiểm soát 71H-028.10 cho ông Nguyễn Hữu D; trả lại 01 cây trúc có quấn băng keo màu đen và 01 áo thun màu đen, tay dài cho bị cáo Đ.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo là người có nhược điểm về tâm thần. Do đó, căn cứ vào quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 11 của Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên bị cáo Đ không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 173; Điều 38; điểm s, q khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự;

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Diệp Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Diệp Văn Đ 07 (B) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2025.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe ô tô tải biển kiểm soát 71H-028.10 cho ông Nguyễn Hữu D; trả lại 01 cây trúc có quần băng keo màu đen và 01 áo thun màu đen, tay dài cho bị cáo Đ.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 11 của Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Diệp Văn Đ không phải chịu án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa, đại diện hợp pháp của bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND khu vực 2, tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 2, tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã T, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã kí)**

Ngô Văn Phương